KHÁC BIỆT ĐƯỢC KHẲNG ĐỊNH TỪ CÔNG NGHỆ

CATALOGUE

KOTA INTERFARM

DANH MỤC SẢN PHẨM THUỐC THÚ Y - CHẾ PHẨM SINH HỌC

CÔNG TY CP DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO KOTA INTERFARM
Add: Ngãi Cầu - An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội
Tell: 0383.827.688 Hotline 0886.886.223
Website: www.kota.com - Email: kotainterfarm@gmail.com

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

KT – E750 LA

Quy Cách: **20ml, 100ml**

Đặc trị tiêu chảy – Thương hàn

Thành phần

1-Cyclopropyl-7-(4-ethyl-1-piperazinyl)-6-fluoro-1,4-dihydro-4-oxo-3-quinolinecarbo xylic acid (enrofloxacin): ……..7.500mg
Dung môi đặc biệt vđ: ……100ml

Công dụng

Dung dịch được bào chế đặc biệt theo tiêu chuẩn châu Âu có tác dụng kéo dài LA đặc trị các bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa: Phân xanh, phân trắng, phân nhớt vàng, phân xi măng.
Các bệnh tiêu chảy ghép hô hấp, thương hàn.

Liều lượng & cách sử dụng

Tiêm bắp, tiêm liều duy nhất
Trâu, bò: 1ml/10-15kg TT
Heo: 1ml/7-8 kg TT
Chó, mèo: 1ml/5-6 kg TT

Thời gian ngừng sử dụng thuốc

Trâu, bò: 21 ngày
Heo: 6 ngày

F4500 LA

Quy Cách: **20ml, 100ml**

Đặc trị viêm phổi, ho, suyễn, thương hàn

Thành phần

Florfenicol: …….....40.000mg
Doxycyclin hyclate: ……....5.000mg
Dung môi (Bromhexin, Vit C, PG) vđ: ...100ml

Công dụng

Đặc trị viêm phổi, ho, ho khan ra máu, ho giật bụng, suyễn, phó thương hàn, viêm phổi cấp tính, E.coli sung phù đầu, sốt bỏ ăn không rõ nguyên nhân, viêm ruột tiêu chảy….

Liều lượng & Cách dùng

Tiêm bắp
Trâu, bò, dê, cừu: 1ml/25kg TT
Heo: 1ml/22-30 kg TT
Không tiêm quá 10ml/vị trí tiêm

Thời gian ngừng sử dụng thuốc

Trâu, bò: 30 ngày
Lợn: 18 ngày

GENTYLAN

Quy Cách: **20ml, 100ml**

ĐẶC TRỊ HO, HEN SUYỄN, VIÊM PHỔI

Thành phần

Tylosin tartrate: …….....…..…..20g
Gentamycin sulfate: ….....……4g
Dung môi (Lindocain,caffein,PG, …)vđ: 100ml

Công dụng

Đặc trị: Ho, hen suyễn, viêm phổi, viêm đường hô hấp cấp và mạn tính, viêm phổi dính sườn, viêm vú, viêm khớp, Các bệnh kế phát tai xanh, sốt đỏ (PRRS), sốt bỏ ăn không rõ nguyên nhân, tụ huyết trùng cấp tính, lepto, bệnh đóng dấu,

Liều lượng và cách sử dụng

- Trâu, bò, lợn, cừu: 1ml/15-20kg TT
- Lợn con, chó, mèo: 1ml/10-15kg TT
- Gia cầm: 1ml/10-12kg TT

Bệnh nặng tiêm nhắc lại sau 48h

Thời gian ngừng sử dụng thuốc:

Khai thác thịt: 21 ngày.
Khai thác sữa: 7 ngày

C650 LA

Quy Cách: **20ml, 100ml**

Đặc trị ho thở giật bụng, viêm phổi dính sườn trên lợn, ORT, CCRD trên gà, Bại huyết trên vịt

Thành phần

Ceftiofur HCl: …….....6.500mg
Dung môi đặc biệt vđ: …….....100ml

Công dụng

Đặc trị viêm phổi, viêm đường hô hấp, viêm màng não, viêm phế quản, viêm họng, viêm ruột tiêu chảy do E.coli, E.coli kéo màng, tụ huyết trùng, nhiễm trùng vết thương

Liều lượng & cách sử dụng

Tiêm bắp thịt, lắc kỹ trước khi sử dụng
Trâu, bò: 1ml/25-30kg TT
Heo: 1ml/12-16kg TT
Gà, vịt, ngan, cút 1ml/8-10kg TT
Khi tiêm gia cầm, nên kết hợp với sản phẩm **Gluco K+C** theo tỷ lệ 1:2 để tăng hiệu quả điều trị

Thời gian ngừng sử dụng thuốc

Trâu, bò: 8 ngày;
Heo, gia cầm : 6 ngày

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CEFANEW

Quy Cách: **100ml**

An toàn cho heo nái, bò sữa

Thành phần
Ceftiofur HCl: …….....…..5.000mg
Dung môi ĐB vđ: …….....100ml

Công dụng
Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp, viêm phổi dính sườn, viêm vú, viêm tử cung, viêm đường tiết liệu, viêm khớp, viêm ruột tiêu chảy, nhiễm trùng da

Liều lượng & cách sử dụng
Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da, dùng 3-5 ngày
Trâu, bò: 1ml/30-50 kg TT
Heo: 1ml/12-15 kg TT

Thời gian ngừng sử dụng thuốc:
Khai thác thịt: 7 ngày
Khai thác sữa: 0 ngày

GENTAMOX-LA

Quy Cách: **20ml, 100ml**

Viêm vú, viêm tử cung, hô hấp, tụ huyết trùng

Thành phần
Amoxicillin trihydrate: ….....16.000mg
Gentamycin sulfate: …….....4.500mg
Acid clavunanic,DMĐB vđ: ….....100ml

Công dụng
Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp, viêm phổi, viêm đường tiết liệu, sinh dục, viêm vú, viêm tử cung, viêm ruột tiêu chảy, E.coli sưng phù đầu, tụ huyết trùng, viêm da có mủ, nhiễm trùng vết thương

Liều lượng & cách sử dụng
Tiêm bắp thịt, lắc kỹ trước khi sử dụng
Trâu, bò, heo, chó: 1ml/10kg, tiêm mũi thứ 2 sau 48h

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 10 ngày

FLODOXY

Quy Cách: **20ml, 100ml**

Đặc trị Số bỏ ăn không rõ nguyên nhân - Viêm phổi – Thương hàn

Thành phần
Florfenicol: …….....10.000mg
Doxycyclin hyclate: 10.000mg
N-butanol: ……..….....3.000mg
Dung môi đặc biệt vđ: 100ml

Công dụng
Đặc trị các bệnh nhiễm khuẩn cấp tính, viêm phổi, sốt bỏ ăn không rõ nguyên nhân, thương hàn, phó thương hàn, tụ huyết trùng, E.coli sưng phù đầu.
Các bệnh kế phát tai xanh PRRS

Liều lượng & cách sử dụng
Tiêm bắp, dùng liên tục 3-5 ngày
Heo lớn: 1ml/10-15kg TT/ngày
Heo con, chó, mèo: 1ml/7-10kg TT/ngày

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 15 ngày

LIN-SPEC FOR

Quy Cách: **20ml, 100ml**

Đặc trị tiêu chảy lợn con phân trắng, viêm khớp

Thành phần:
Lincomycin HCl monohydrate: …....5.000mg
Spectinomycin sulfate petahydrate: 10.000mg
Benzyl ancol: …….....3.000mg
Dung môi ĐB vđ: ……100ml

Công dụng
Đặc trị viêm phổi, viêm phế quản, suyễn, CCRD, CRD, viêm ruột tiêu chảy, phân xanh, phân trắng, hồng lỵ, bại huyết, E.coli
Chữa viêm tử cung, viêm đa khớp, thối móng, mụn nhọt, lở loét

Liều lượng & cách sử dụng
Tiêm bắp hoặc dưới da, dùng 3-5 ngày
Trâu, bò: 1ml/10-12 kg TT
Heo, bê, dê, nghé: 1ml/8-10 kg TT
Gia cầm: 1ml/4-6 kg TT

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 6 ngày

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ENROTRYL 5%

Quy Cách: **100ml**

Đặc trị Tiêu chảy, Thương hàn

Thành phần
Enrofloxacin base: …….....……5.000mg
N-butanol: …….....…3.000mg
Dung môi đặc biệt vđ: …….....…..100ml

Công dụng
Đặc trị các bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa, tiêu chảy ghép E.coli sung phù đầu, tiêu chảy phân xanh, phân trắng, phân vàng, phân xi măng, chướng bụng đầy hơi, tụ huyết trùng. Các bệnh tiêu chảy không rõ nguyên nhân

Liều lượng & cách sử dụng
Tiêm bắp thịt, tiêm trong 3-5 ngày
Trâu, bò, heo: 1ml/7-10 kg TT/ngày
Gà, vịt, ngan: 1ml/3-5kg TT/ngày

Thời gian ngừng sử dụng thuốc
Trâu, bò: 21 ngày
Heo: 6 ngày

KOTAMIN KC+

Quy Cách: **20ml, 100ml**

Tăng lực – hồi sức – hạ sốt – tiêu viêm

Công dụng
Tăng lực, hồi sức, hạ sốt, giảm đau, tiêu viêm nhanh và kéo dài. Hỗ trợ điều trị bệnh truyền nhiễm cấp tính, sốt đỏ da, sốt không rõ nguyên nhân.
Hỗ trợ điều trị bệnh truyền nhiễm kế phát đặc biệt hiệu quả

Liều lượng & cách sử dụng
Tiêm bắp thịt, dùng liên tục 3-5 ngày
Trâu, bò, heo: 1ml/7-10kg TT

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 6 ngày

Lưu ý: không dùng sản phẩm tiêm cho gia cầm, thủy cầm

GLUCO + C

Quy Cách: **100ml**

Hồi sức, hạ nhiệt, tăng sức đề kháng

Công dụng
Hồi sức, hạ sốt, tăng sức đề kháng, hỗ trợ điều trị bệnh. Hồi sức thú bệnh, thú mang thai, thú sau khi sinh, thú suy nhược, cung cấp năng lượng cho thú. tăng sức đề kháng, Hỗ trợ điều trị bênh truyền nhiễm hiệu quả tối ưu. Thuốc có tác dụng tốt và an toàn trên Gà, Vịt, Ngan, Ngống

Liều lượng & cách sử dụng
Tiêm bắp, dùng liên tục 3-5 ngày
Gia cầm, chó, mèo: 1ml/4-6 kg TT
Trâu, bò, heo: 1ml/7-10kg TT
Thuốc hòa tan được các sản phẩm huyễn dịch của Công ty theo tỷ lệ (2:1) (lắc kỹ trước khi tiêm) để tiêm cho Gà, Vịt, Ngan, Ngống, Heo, …..

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 0 ngày

BUTASAL

Quy Cách: **20ml, 100ml**

Điều trị hậu sản, tăng sức đề kháng, phòng chống bại liệt

Thành phần
Butafosfane: ……...10.000mg
Cyanocobalamine (vitamin B12):.....5mg
N-Butanol: …….....…….....3.000mg
DMĐB (Vitamin B1, B2, A, D,…) vđ:..100ml

Công dụng
Trên gia súc: Phòng rối loạn trao đổi chất, biếng ăn, liệt, thiếu canxi, giảm stress, chống mệt mỏi. Tăng sức đề kháng, chống thiếu máu, sinh sản kém, phòng bệnh trước và sau khi sinh; tăng tỷ lệ đậu thai trên heo nái

Liều lượng & cách sử dụng
Heo nái trước và sau sinh: 1ml/8-10kg TT (nái bị stress, sốt do viêm vú, viêm tử cung; tăng tỷ lệ đậu thai)
Trâu, bò: 1ml/15-20 kg TT (phòng ngừa bệnh Xeton, sốt sữa, tăng khả năng sinh sản)
Dê, cừu: 1ml/8-10kg TT
Chó, mèo: 0,5-5ml/con
Gia cầm: Pha nước cho uống: 0,3-0,5ml/con
Tăng tỷ lệ trứng, ngăn ngừa cắn mổ…
Sử dụng nhắc lại hàng ngày nếu cần thiết
Liều phòng: bằng ½ liều điều trị
Sử dụng nhắc lại 1-2 tuần/lần

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 0 ngày

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ADE-Bcomplex

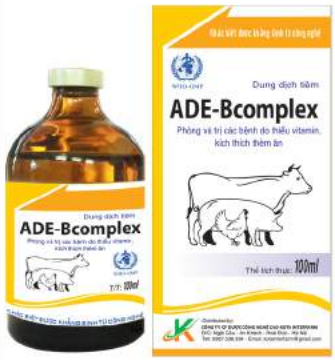

Quy Cách: **100ml**

Phòng và trị các bệnh do thiếu vitamin, kích thích thèm ăn

Công dụng

Cung cấp Vitamin, năng lượng, tăng lực, nâng cao sức đề kháng, chống chán ăn, an thần, ổn định hệ enzyme tiêu hóa thức ăn , tăng quá trình tao máu

Hồi sức cho heo nái sau sinh, kích ăn chống còi cọc lợn con

Liều lượng & cách sử dụng

Trâu bò: 1ml/15-20kg TT

Heo: 1ml/5-10 kg TT

Heo nái: 1ml/10-15 kg TT

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 0 ngày

ANAGIN C

Quy Cách: **100ml**

Cắt sốt, giảm đau, trị viêm khớp

Thành phần

Analgin: …….....…..20.268mg

Vitamin C: ……..….....….....….3.000mg

Dung môi vđ: …….....…..100ml

Công dụng

Chống cảm nắng, hạ sốt, thấp khớp, táo bón, đầy hơi, chữa đau bụng co thắt. Điều trị viêm khớp, hồi sức, ổn định thần kinh

Liều lượng & cách sử dụng

Trâu, bò, dê, cừu: 1ml/15-20 kgTT

Heo: 1ml/7-10 kg TT

Gà, vịt: 1ml/4-7 kg TT

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 15 ngày

IVERMECTIN

Quy Cách: **100ml**

Đặc trị nội, ngoại ký sinh trùng

Thành phần

Ivermectin: …….....….500mg

Dung môi đặc biệt vđ: ….....100ml

Công dụng

Điều trị các bệnh nội ký sinh trùng như giun đũa, giun thận, giun phổi, các loại giun tròn đường ruột

Điều trị các ngoại ký sinh trùng như ghẻ, rận, chí trên trâu, bò, heo, dê, cừu….

Liều lượng & cách sử dụng

Tiêm bắp thịt

Trâu, bò, dê, cừu: 1ml/15-20kg TT

Lợn, chó, mèo: 1ml/10-15kg TT

Thời gian ngừng sử dụng thuốc

Trâu, bò, dê, cừu: 49 ngày

Heo, chó, mèo: 28 ngày

ENRO FOR 10% LA

Quy Cách: **20ml, 100 ml**

Đặc trị tiêu chảy, thương hàn, viêm ruột

Thành phần

1-Cyclopropyl-7-(4-ethyl-1-piperazinyl)-6-fluoro-1,4-di-hydro-4-oxo-3-quinolinecarbo

xylic acid (enrofloxacin): …...10.000mg

N-butanol: ……..…2.500mg

Dung môi 100ml

Công dụng:

Đặc trị viêm nhiễm sinh dục, tiết niệu: Viêm tử cung, bàng quang, tinh hoàn, tiêu chảy do E.coli, phó thương hàn, phân táo, phân có dịch nhày, phân nhớt vàng, tụ huyết trùng, sưng phù đầu, sốt bỏ ăn không rõ nguyên nhân, viêm hóa mủ, viêm vú, viêm tủ cung.

Sử dụng và liều lượng:

Trâu, bò: Tiêm dưới da: 1ml/20 kg TT, tiêm mũi duy nhất

Heo, dê, cừu: tiêm bắp thịt: 1ml/10-15kg TT/ngày.

Chó, mèo: 1ml/8-12kg TT.

Gia cầm: 1ml/7-10kg TT/ngày.

Thời gian ngừng sử dụng thuốc:

Trâu bò: 21 ngày

Heo: 7 ngày

Bảo quản

Nơi khô ráo (độ ẩm ≤70%), thoáng mát

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TICOSIN

Quy Cách: **100ml. 1 lít**

Đặc trị Viêm phổi – CRD, CCRD

Thành phần
Tilmicosin fosfate: ….....……26.800mg
Dung môi (Bromhexin, Theophenyl..) ĐB vđ:...100ml
Chỉ định
Gia cầm, thủy cầm: Điều trị các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp như CRD, CCRD, viêm khớp, viêm màng hoạt dịch, viêm túi khí (gà tây), viêm ruột hoại tử.
Trên Heo, bê, dê, cừu: Phòng và điều trị các bệnh đường hô hấp như suyễn, viêm phổi, viêm màng phổi, tụ huyết trùng, nhiễm trùng xuất huyết, viêm phổi mãn tính.

Liều lượng & cách sử dụng
Pha vào nước uống, dùng liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thủy cầm: 30ml/100 lít nước (tương đương 1ml/10-15 kg TT)
Heo: 80ml/100 lít nước (tương đương 1ml/10-15 kg TT)
Bê, cừu: 1ml/12,5-25 kg TT
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 14 ngày
Không sử dụng cho gà trong vòng 14 ngày kể từ ngày bắt đầu đẻ.

COLI SP

Quy Cách: **10ml, 100ml**

Tiêu chảy lợn con, phân sáp, phân vàng

Thành phần:
Colistin sulfate:.....80.000.000UI
Tá dược (trimethoprim, PG…) vđ:.....100ml
Công dụng
Phòng và điều trị các bệnh liên quan tới đường ruột, phân xanh, phân trắng, phân vàng, nhớt vàng, thương hàn, toi rù, chướng diều khô chân
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

Liều lượng & cách sử dụng
1: lọ 100ml xịt, 10ml cho heo.
Nhỏ trực tiếp vào miệng
Lơn con : 1ml/2-5kg
Lợn to: 1ml/5-7 kg TT
Chó, mèo: 1ml/2-3kg TT
2: lọ 10ml nhỏ cho gia cầm.
Gà, vịt:1ml/2-4 kg TT

FLODOXY

Quy Cách: **100ml, 1 lít**

Đặc trị E.coli, Tụ huyết trùng, Viêm ruột tiêu chảy, thương hàn, CRD

Thành phần
Florfenicol: ……200g
Doxycyclin: ……..…100g
Tá dược (Bromhexin, PG,…) vđ: …1 Lít
Công dụng
Trên gia súc, gia cầm: Đặc trị nhiễm trùng hô hấp, viêm phổi, viêm phế quản, viêm phổi ghép tiêu chảy, viêm đường tiết liệu, thương hàn, phân nhớt do phó thương hàn, tụ huyết trùng, bệnh hen ghép bạch lỵ, tiêu chảy phân xanh, phân trắng, Coryza sưng phù đầu, chảy nước mắt, nước mũi, E.coli kéo màng gây xuất huyết gan thận.

Liều lượng & cách sử dụng
Hòa nước hoặc cho uống trực tiếp
Gà, vịt, ngan, cút: 1ml/10-15kg TT
Heo: 1ml/20-25 kg TT
Liều phòng bằng ½ liều điều trị
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

ENROTEX

Quy Cách: **100ml, 1 lít**

Đặc trị thương hàn, tiêu chảy, phân xanh, phân trắng, phân nhớt, hen suyễn

Thành phần
Enrofloxacin: ……250g
Tá dược (Bromhexin, PG,…) vđ: ……1 Lít
Công dụng
Đặc trị tiêu chảy, phân xanh, phân trắng, phân nhớt vàng, E.coli, thương hàn, viêm ruột non, viêm ruột hoại tử, viêm phổi, CRD, CCRD, chướng diều khô chân, viêm kén màng bao tim ở gia cầm

Liều lượng & cách sử dụng
Hòa nước hoặc cho uống trực tiếp
Gà, vịt, ngan, cút: 1ml/10-15kg TT
Heo: 1ml/20-25 kg TT
Liều phòng bằng ½ liều điều trị
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CALCI –VIT D3 PLUS

Quy Cách: **100ml, 1 lít**

Đặc trị Viêm phổi – CRD, CCRD

Thành phần

Calcium hữu cơ: 200g
Phospho: …….....5g
Lysin: …….....5g
Methionin: ……....…5g
Vitamin B1: …..…..500mg
Vitamin D3:...100.000UI
Vitamin A:.....2.000UI
Vitamin E:.....200mg
Vitamin B12:.....5.000µg
Dung môi (Sorbitol, tinh chất nhân sâm,...) vđ: .....1 lít

Chỉ định

Trên Gia súc, gia cầm, thủy cầm: Bổ sung Calci hữu cơ hàm lượng cao, vitamin D3, acid amine trong các giai đoạn quan trọng: Cải thiện và phát triển khung xương trong giai đoạn tăng trưởng; sinh sản, cho con bú, Kích thích đẻ trứng, làm dày vỏ trứng trên gà (vịt, cút,..) đẻ. ... Phòng chống thiếu hụt calci trên Heo nái sau sinh, giúp heo con phát triển nhanh, ổn định bền vững khung xương

Liều lượng & cách sử dụng

Pha vào nước uống hoặc trộn thức ăn
Gia cầm: 1ml/6-8 kgTT/ngày
Heo, trâu, bò: 1ml/8-12 kg TT/ngày
Trên gia cầm, thủy cầm:
+ **Đối với gia cầm, thủy cầm đẻ trứng:** Dùng liên tục trong giai đoạn đẻ trứng.
+ **Đối với gia cầm thương phẩm:** Phòng bệnh: dùng liên tục 3-5 ngày.
Điều trị (còi cọc, mổ lông cắn đuôi, …): Dùng liên tục 5-7 ngày.
Trên Heo:
+ **Trên heo thịt:** Dùng liên tục trong quá trình nuôi, đặc biệt giai đoạn phát triển khung xương
+ **Trên heo nái:** Dùng liên tục trong quá trình mang thai, đặc biệt giai đoạn trước khi sinh 15 ngày tới 3 ngày sau

PHORETIC SOL

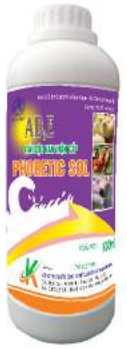

Quy Cách: **100ml, 1 lít**

Giải độc gan thận cấp

Thành phần

Phospho: ……..25.000mg
Lysin: …….....5g
Vitamin A: 2.000UI Vitamin
Vitamin E: ……....…200mg
Vitamin B1: …….500mg
Calcium: ……..3.000mg
Methionin: ……..…..5g
D3:….....2.000UI
Vitamin B12: ….10.000µg
Dung môi (Sorbitol, tinh chất nhân sâm) vđ: 1 lít

Công dụng

Trên gia cầm, Heo, dê, cừu…: Phòng và chữa trị các bệnh liên quan tới gan thận do dùng kháng sinh dài ngày. Bổ sung phosphor, tái tạo tế bào gan thận giúp vật nuôi phục hồi nhanh

Liều lượng và cách sử dụng

Hòa vào nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 3-5 ngày
Gia cầm: 1ml/6-8kg TT
Heo, dê, cừu: 1ml/8-15kg TT
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 0 ngày

SOBI-TISO

Quy Cách: **1 lít**

Giải độc gan thận, lợi mật, chống táo bón

Thành phần:

Cao Atiso (min):...128ml
Sorbitol (min):.....680ml
Lysin (min):.....6.000mg
Methionin:.....5.000mg
Acid folic:.....500ml
Vitamin B1:.....200mg
Vitamin A:.....1.000UI
Vitamin D3:.....3.200UI
Vitamin E:.....120mg
Vitamin B12:.....6.000µg
Dung môi vđ: ……..1 Lít

Công dụng

Giải độc trong các trường hợp vật nuôi bị tổn thương gan thận, dùng kháng sinh dài ngày, bài thải độc tố, tái tạo men gan, tăng cường chức năng gan thận. Kích thích sinh sản, tăng cường khả năng tiêu hóa hấp thụ thức ăn.

Liều lượng & cách sử dụng

Hòa với nước uống, dùng 3-5 ngày
Heo: 1ml/7-10kg TT
Gà, vịt, ngan, cút: 1ml/5-7 kg TT
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 0 ngày

DIATOZIL

Quy Cách: **100ml, 1 lít**

Đặc trị cầu trùng ruột non, mang tràng, hồng lỵ, E.coli

Thành phần

Dilazuril: ……...…25g
Dung môi (Vit K,Diethanolamin,) vừa đủ:....1lít

Công dụng

Đặc trị cầu trùng, cầu trùng cấp, phân xanh, phân trắng, phân trắng nhớt, hồng lỵ trên gà, vịt, ngan cút, heo

Liều lượng & cách sử dụng

Pha nước uống hoặc pha loãng boem trực tiếp vào miệng, dùng liên tục 3-5 ngày.
Gia cầm, thủy cầm: 1ml/8-10kg TT (hay 50-80ml/100 lít nước)
Heo: 1ml/7-10 kg TT
Nên dùng thuốc trước khi ăn
Liều phòng bằng ½ liều điều trị
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 2 ngày

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

AMPICOLIS

Quy Cách: **50gr, 1kg**

Đặc trị tụ huyết trùng – Tiêu chảy – Thương hàn - Viêm phổi

Thành phần

Ampicillin trihydrate: ……..28g
Colistin sulfate: ……..…810.000.000 UI
Tá dược vđ: ……..……1kg

Công dụng

Đặc trị các bệnh tiêu chảy phân xanh, phân trắng, phân vàng do E.coli, Salmonella, viêm phổi, viêm xoang, viêm rốn, viêm ruột tiêu chảy, tụ huyết trùng, thương hàn, sốt bỏ ăn trên gia súc, gia cầm

Liều lượng và cách sử dụng

Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 3-5 ngày.
Gà, vịt, ngan, ngỗng, cút: 1g/lít nước uống, hay 1g/2-3kg TT
Trâu, bò, heo: 1g/3-5 kg TT
Liều phòng: bằng ½ liều điều trị
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày.

SULFA-TETRA

Quy Cách: **50gr, 1kg**

Đặc trị cầu trùng, ký sinh trùng máu, bệnh đầu đen, ghép tiêu chảy

Thành phần

Sulfadimidin sodium: ……100.000mg
Oxytetracyclin HCl: ……..……..11.680mg
Tá dược (trimethoprim, glucose,…)vđ: ….1kg

Công dụng

Đặc trị bệnh cầu trùng ruột non, manh tràng, tiêu chảy máu tươi, phân sống, phân sáp, phân xanh, phân trắng, cầu trùng ghép E.coli, ký sinh trùng máu, bệnh đầu đen. Viêm ruột hoại tử, khô chân tiêu chảy trên gà vịt, ngan, cút, heo

Liều lượng và cách sử dụng

Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 3-5 ngày.
Gà, vịt, ngan, cút: 1g/ lít nước uống, hay 1g/4-6 kg TT
Heo: 1g/5-7 kg TT
Liều phòng: bằng ½ liều điều trị
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 12 ngày

AMOTIN 6000

Quy Cách: **1kg**

Đặc trị tụ huyết trùng, thương hàn, sưng phù đầu, tiêu chảy, viêm phổi, E.coli

Thành phần

Amoxicillin trihydrate: ……..……500g
Colistin sulfate: ……..…2.000.000.000 UI
Tá dược (bromhexin, …) vđ: ……..…1kg

Công dụng

Đặc trị nhiễm khuẩn đường tiêu hóa, hô hấp, tiết liệu, viêm ruột tiêu chảy, viêm ruột hoại tử, E.coli, bạch lỵ, thương hàn, tụ huyết trùng, khô chân, phân nhớt vàng, viêm phổi, viêm xoang, viêm khớp, viêm nhiễm đường sinh dục, tiết liệu.

Liều lượng & cách sử dụng

Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 3-5 ngày
Gia cầm: 1g/4-5 lít nước hoặc 1g/20-30 TT
Gia súc: 1g/35-40 kg TT
Liều phòng: bằng ½ liều điều trị

Lưu ý

- Không dùng thuốc kết hợp với các Cefalosporin khác

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

AMOX 50%

Quy Cách: **1kg**

Đặc trị tụ huyết trùng, phân xanh phân trắng, E.coli kéo màng, Viêm ruột hoại tử, sưng phù đầu.

Thành phần:

Amoxicillin trihytrate: ……..…..500g
Tá dược (Bromhexin, glucose,…) vđ: 1kg

Chỉ định:

Chế phẩm kháng sinh hàm lượng cao, phổ kháng khuẩn rộng, dùng trong phòng và điều trị các bệnh viêm da, các viêm nhiễm cấp tính trên đường hô hấp và tiêu hóa gây ra bởi các vi khuẩn nhạy cảm với Amoxicillin trên gia súc, gia cầm

Liều lượng và cách sử dụng :

Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 3-5 ngày
Gia cầm: 1g/2 lít nước uống dùng cho 40-50kg TT/ngày
Lợn và các loài gia súc khác: 1g/50-70kg TT/ngày.
Liều phòng: bằng ½ liều điều trị
Thời gian ngừng sử dụng thuốc
Khai thác thịt và cơ quan nội tạng: 3 ngày

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

DOLAN 6000

Quy Cách: **1kg**

Đặc trị CRD, CCRD, ORT, sung phù đầu

Thành phần

Doxycyclin hyclate: ……500g
Tylosin tartrate: ……..100g
Tá dược (bromhexin,…) vđ: …..……..1kg

Công dụng

Đặc trị viêm phổi cấp và mãn tính, hen suyễn, CRD, CCRD, ORT, sưng phù đầu, , nấm phổi, hen ghép tiêu chảy, các bệnh kế phát bệnh Newcatsle, viêm phế quản truyền nhiễm, tai xanh, lở mồm long móng.

Thuốc phòng và điều trị đặc biệt hiệu quả đối với bệnh E.coli bại huyết, sưng phù đầu

Liều lượng & cách sử dụng

Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng 3-5 ngày
Gia cầm: 1g/4 lít nước uống hay 1g/30-40 kg TT
Heo: 1g/4 lít nước uống hay 1g/40-50 kg TT
Liều phòng: bằng ½ liều điều trị

Lưu ý:

- Sử dụng thuốc trước khi ăn khoảng 40-60 phút.
- Không được sử dụng kết hợp với các nhóm kháng sinh diệt khuẩn (Cefalosporin, aminoglycoside ….)
- Thuốc giảm tác dụng khi có nhiều Calci, Magie, nhôm, sắt… trong khẩu phần ăn.

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

DOXY 50%

Quy Cách: **1kg**

ĐẶC TRỊ VIÊM PHỔI, CRD, CCRD, HEN SUYỄN

Thành phần

Doxycyclin Hyclate: ……..500g
Tá dược (Bromhexin, Glucose, …)vđ: 1kg

Công dụng

Điều trị Viêm phổi cấp và mãn tính, hen suyễn, bệnh CRD, CCRD, Coryza, viêm phổi hóa mủ (ORT), bệnh kế phát của bệnh hen do virus như Newcatsle, viêm phế quản truyền nhiễm, nấm phổi, tụ huyết trùng, viêm ruột tiêu chảy phân xanh, phân trắng.

Liều lượng & cách sử dụng:

Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 3-5 ngày.

Trị bệnh: Gia cầm: 1g/8-10l nước uống cho 35-40kg TT/ ngày.
Gia súc: 1g/40-60kg TT/ngày.

Phòng bệnh: Dùng bằng 1/2 liều trị bệnh

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày.

TILCOSIN 20%

Quy Cách: **1kg**

Đặc trị CRD, ORT, Hen suyễn

Thành phần

Tilmicosin phosphate: ……20g
Tá dược (Bromhexin, Glucose, …)vđ: 1kg

Chỉ định

Heo, trâu, bo, dê, cưu: Phong va tri viêm phôi dinh sươn (APP), suyễn heo, viêm teo mui, tu huyêt trung, ly heo, cac bênh nhiêm khuân kê phat sau dich tai xanh (PRRS), lơ môm long mong, khó thở, thở dốc.

Gà, vịt, ngan, cút: Phòng và trị hen (CRD), hen ghép (CCRD), khẹc vịt, hen ngáp (ORT), viêm phổi, viêm ruột tiêu chảy .

Liều lượng và cách sử dụng

Hoà nước uống, hoặc trộn với thức ăn.
Gia cầm: 1g/2 lít nước uống, dùng cho 8-10 kg TT/ngày.
Gia súc: 1g/20 kg TT/ ngày. Hoặc 1g trộn với 5 kg thức ăn

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 14 ngày.

SULFAMONO 50%

Quy Cách: **1kg**

Đặc trị ký sinh trùng đường máu, bệnh đầu đen, tiêu chảy

Thành phần

Sulfamonomethoxin sodium: ……..500g
Tá dược (trimethoprim, glucose….) vđ: ……...1kg

Công dụng

Trên gia cầm: Đặc trị ký sinh trùng đường máu, bệnh đầu đen, tiêu chảy kéo dài. Bệnh cầu trùng, nhiễm trùng đường máu, viêm ruột hoại tử do E.coli, Clostridium, thương hàng, sung phù đầu, tụ huyết trùng, xuất huyết buồng trứng.

Trên heo: Trị viêm vú, viêm tử cung, mất sữa, tiêu chảy, nhiễm trùng huyết

Liều lượng và cách sử dụng

Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 3-5 ngày
Gia cầm: 1g/1-2 lít nước hoặc 1g/8-12 kg TT
Heo: 1g/10-12 kg TT
Liều phòng: bằng ½ liều điều trị

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TYFLOX

Quy Cách: **50gr, 1kg**

Đặc trị hô hấp – Thương hàn – Hồng lỵ

Thành phần
Florfenicol: …….....…..…40.000mg
Tylosin tartrate: …….....……10.000mg
Tá dược vđ: …….....……1kg

Công dụng
Đặc trị các bệnh hô hấp, thương hàn, tiêu hóa trên gia cầm, gia súc như: Viêm phổi – màng phổi, suyễn lợn, viêm phổi đa thanh dịch, tiêu chảy, hồng lỵ, nhiễm khuẩn kế phát.

Liều dùng và cách sử dụng
Hòa vào nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 5-7 ngày:
Liều phòng:
Gia cầm: 1g/2 lít nước uống hay 1g/5-6kg TT
Heo: 1g/10-15kg TT
Liều điều trị: tăng gấp 2 lần liều phòng
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

ÚM GIA CẦM

Quy Cách: **50gr, 1kg**

CHUYÊN DÙNG CHO ÚM GIA CẦM

Thành phần
Oxytetracyclin HCl: ……..….30.000mg
Tá dược (Canxi hữu cơ, A, D3, E, B1, Lysin, Methionine, khoáng…) vđ: 1kg

Công dụng
Dùng cho Gà, vịt, ngan, cút giai đoạn úm, ngăn ngừa các bệnh về đường hô hấp, viêm phổi, tụ huyết trùng, CRD, tiêu chảy, thương hàn, phòng ngừa khô chân, ngoại hình đẹp, tiêu nhanh lòng đỏ, phát triển nhanh khung xương, kích mọc lông, lông mượt, tăng trọng nhanh, tăng sức đề kháng.

Cách dùng và liều sử dụng
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục giai đoạn úm
1g/0,5kg thức ăn hoặc 3g/lít nước uống

TETRAMYCIN 500

Quy Cách: **1kg**

SIÊU KÍCH TRỨNG

Thành phần
Tetracyclin HCl:...30.000.000 Canxi propionate:...200.000mg
Vitamin A:.....50.000 UI Vitamin D:.....60.000 UI
Vitamin E:.....6.000mg
Tá dược (biotin, glucose,...) vừa đủ:.....1kg

Công dụng
Trên gia cầm: Gà, vịt, ngan, cút...: Sản phẩm bổ sung cân đối acid amin, khoáng vi lượng, canxi hữu cơ hàm lượng cao có tác dụng:
- Chống đẻ non, làm dày vỏ trứng, Giúp tăng sản lượng trứng, trứng to, lòng đỏ nhiều.
- Cải thiện màu lòng đỏ, tăng tỷ lệ ấp nở hạn chế bị chết phôi. Chữa triệu chứng méo trứng, vỏ trứng sần sùi.

Liều lượng và cách sử dụng
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn:
- Kích trứng: 1g/1 lít Nước uống/5-7 kg TT,
dùng liên tục trong quá trình đẻ trứng.

Bảo quản:
- Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

TẨY GIUN SÁN

Quy Cách: **50gr**

DIỆT CÁC LOẠI GIUN SÁN KÍ SINH TRÙNG TRÊN GIA SÚC, GIA CẦM

Thành phần:
Levamisol HCL.....3.000mg
Tá dược (chất mang đặc biệt) vđ.....100g

Công dụng
- Diệt các loại giun sán kí sinh trùng trên gia súc, gia cầm.
- Giải pháp phòng bệnh đầu đen (do diệt được giu kim - trung gian truyền bệnh đầu đen)
Gà, vịt, ngan, cút:
- Giun tròn gồm giun đũa kí sinh ở ruột non, giun tóc ở diều, thực quản, dạ dày tuyến; giun ở khí quản, giun kim ở manh tràng.
- Sán dây kí sinh ở ruột non; sán lá kí sinh ở dạ dày tuyến, ruột.
Lợn, trâu, bò, dê, cừu: Giun tròn dạ dày - ruột, giun phổi ở cả giai đoạn trưởng thành và ấu trùng, sán dây.

Liều lượng và cách sử dụng
- Gia súc, gia cầm non: 1g/ 1 lít nước hoặc 1g/6-8kg TT.
- Gia súc, gia cầm trưởng thành: 1g/ 2 lít nước hoặc 1g/10-18kg TT.
Lưu ý: Không pha chung với các loại thuốc khác
Thuốc có thể sử dụng an toàn đối với gia súc mang thai và cho sữa
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

LONG ĐỜM

Quy Cách: **1kg**

LONG ĐỜM – GIẢM HO

Thành phần:
Bromhexin HCl: …….20.000g
Tá dược (Vitamin C, B1, glucose, …) vđ: …1kg

Công dụng
- Tan dịch nhầy, giảm ho, long đờm, hồi phục chức năng của phổi.
- Kết hợp kháng sinh dùng trong các trường hợp điều trị bệnh đường hô hấp:
- Viêm phổi, viêm phế quản, viêm phổi dính sườn, hen, suyễn, tụ huyết trùng.
- Hen gà (CRD), CCRD, rù gà, tụ huyết trùng, sưng phù đầu, khẹc vịt, dị ứng thời tiết

Liều lượng và cách sử dụng
Pha nước uống (1g/2 lít nước) hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 3-10 ngày
Trâu, bò, lợn, dê,cừu: 1g/30-40 kg TT/ngày
Gà, vịt, ngan,cút: 1g/15-25 kg TT/ngày
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 7 ngày

Paracetamol 20%

Quy Cách: **1kg**

Giảm đau – hạ sốt – hồi sức

Thành phần
Paracetamol: …….....……200g
Vitamin C: …….....…….15g
Vitamin K: …….....…….2.500mg
Vitamin B1: …….....…….....…500mg
Vitamin PP: …….....…2.000mg
Tá dược vừa đủ: …….....……1 kg

Công dụng.
- Giảm đau nhanh, hạ sốt, chống viêm, giảm sưng
- Bổ sung năng lượng, vitamin, hồi sức, giảm stress, nâng cao sức đề kháng, tăng cảm giác thèm ăn, ngon miệng
- Có thể kết hợp kháng sinh để hỗ trợ điều trị bệnh cấp

Liều lượng và cách sử dụng
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn
Gia súc: 1g/10-20 kg TT/ngày
Gia cầm, thủy cầm: 1g/8-10kg TT/ngày
Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 0 ngày

SUPER MEN

Quy Cách: **100gr, 1kg**

(MEN TAN CÔNG NGHỆ BÀO TỬ CHỊU KHÁNG SINH) Thức ăn bổ sung vi sinh vật chịu kháng sinh, vitamin

Thành phần
Bacillus subtilis (min): …….....6.10^9 CFU
Saccharomyces cerevisiae (min): ….....1,6.10^9 CFU
Magnesium diacid phosphate (min): 6.000mg
Vitamin C (min): …….....30.000mg
Dextrose vừa đủ: …….....…1 kg
Không có kháng sinh và hoocmon

Công dụng
- Bổ sung vi khuẩn có lợi, kích thích tiêu hóa, hấp thụ tối đa và làm giảm tiêu tốn thức ăn.
- Phòng ngừa tiêu chảy, nâng cao sức đề kháng, hỗ trợ điều trị các bệnh đường tiêu hóa, hô hấp. Hiệu quả đặc biệt trên lợn con trong giai đoạn tập ăn, cai sữa trong việc phòng bệnh tiêu chảy E.coli, sưng phù đầu.
- Giảm mùi hôi của phân, giảm khí độc.
- Giảm stress, chống ảnh hưởng bởi tác động xấu ngoại cảnh, giảm cắn nhau….

Liều lượng & cách sử dụng
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 5-7 ngày
Gà, vịt, ngan, ngỗng, cút: 10g/20-30kg TT/ngày
Trâu, bò, lợn: 10g/40-50 kg TT/ngày.
Men chịu kháng sinh, nên có thể dùng đồng thời trong quá trình điều trị

Bảo quản
Nơi khô mát, tránh ánh sang

MEN SÂM

Quy Cách: **1kg**

(MEN TAN CÔNG NGHỆ BÀO TỬ CHỊU KHÁNG SINH) Bổ sung VSV, kích thích tiêu hóa, phòng tiêu chảy, giảm mùi hôi

Thành phần
Bacillus subtilis (min): …….....6.10^10 CFU
Saccharomyces cerevisiae (min): ….....1,6. 10^10 CFU
Magnesium diacid phosphate (min): 6.000mg
Vitamin C (min): …….....…16.000mg
Tá dược (tinh chất nhân sâm, glucose,..) vừa đủ: …….....1 kg
Không có kháng sinh và hoocmon

Công dụng
- Bổ sung vi khuẩn có lợi, kích thích tiêu hóa, hấp thụ tối đa và làm giảm tiêu tốn thức ăn.
- Phòng ngừa tiêu chảy, nâng cao sức đề kháng, hỗ trợ điều trị các bệnh đường tiêu hóa, hô hấp. Hiệu quả đặc biệt trên lợn con trong giai đoạn tập ăn, cai sữa trong việc phòng bệnh tiêu chảy E.coli, sưng phù đầu.
- Giảm mùi hôi của phân, giảm khí độc.
- Giảm stress, chống ảnh hưởng bởi tác động xấu ngoại cảnh, giảm cắn nhau….

Liều lượng & cách sử dụng
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 5-7 ngày
Gà, vịt, ngan, ngỗng, cút: 1kg/7-10 tấn TT/ngày
Trâu, bò, lợn: 1kg/8-12 tấn TT/ngày.
Men chịu kháng sinh, nên có thể dùng đồng thời trong quá trình điều trị

Bảo quản
Nơi khô mát, tránh ánh sáng.

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MEN SÂM THẢO DƯỢC

Quy Cách: **1kg**

MEN TAN CHỊU KHÁNG SINH CAO CẤP, KÍCH THÍCH TIÊU HÓA, PHÒNG TIÊU CHẢY, GIẢM MÙI HÔI

thành phần:

Bacillus subtilis (min):.....1.10^11 CFU
Saccharomyces cerevisiae (min):.....3.10^10 CFU
Magnesium diacid phosphate (min):.....6.000mg
Vitamin C (min):.....20.000mg
Tá dược (nhân sâm, thảo dược, glucose...)vđ:..... 1 kg
Không có kháng sinh và hoocmon

công dụng:

- Chủng men chịu kháng sinh cao cấp, kích thích tiêu hóa, hấp thụ tối đa và làm giảm tiêu tốn thức ăn.
- Phòng ngừa tiêu chảy, nâng cao sức đề kháng, hỗ trợ điều trị các bệnh đường tiêu hóa, hô hấp.

Hiệu quả đặc biệt trên lợn con trong giai đoạn tập ăn, cai sữa trong việc phòng bệnh tiêu chảy E.coli, sưng phù đầu.

- Giảm mùi hôi của phân, giảm khí độc, giảm cắn nhau.

Liều lượng & cách sử dụng

Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục trong quá trình chăn nuôi.
Gà, vịt, ngan, ngỗng, cút: 1kg/20-25 tấn TT/ngày
Trâu, bò, lợn: 1kg/25-40 tấn TT/ngày.
Men chịu kháng sinh, nên có thể dùng đồng thời trong quá trình điều trị

Bảo quản:

- Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

MEN TIÊU HÓA

Quy Cách: **1kg**

MEN SỐNG BÀO TỬ DẠNG TRỘN (Bền vững với kháng sinh) Bổ sung VSV, kích thích tiêu hóa, phòng tiêu chảy, giảm mùi hôi

Thành phần

Bacillus subtilis (min): …….....5.10^9 CFU
Saccharomyces cerevisiae (min): ….....1.10^9 CFU
Vitamin C (min): …….....50mg
Tá dược vừa đủ: …….....…1 kg
Không có kháng sinh và hoocmon

Công dụng

- Bổ sung vi khuẩn có lợi, kích thích tiêu hóa, hấp thụ tối đa và làm giảm tiêu tốn thức ăn.
- Phòng ngừa tiêu chảy, nâng cao sức đề kháng, hỗ trợ điều trị các bệnh đường tiêu hóa, hô hấp. Hiệu quả đặc biệt trên lợn con trong giai đoạn tập ăn, cai sữa trong việc phòng bệnh tiêu chảy E.coli, sưng phù đầu.
- Giảm mùi hôi của phân, giảm khí độc. Giảm stress, chống ảnh hưởng bởi tác động xấu ngoại cảnh, giảm cắn nhau….

Liều lượng & cách sử dụng

Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục 5-7 ngày
Gà, vịt, ngan, ngỗng, cút: 1kg/7-10 tấn TT/ngày
Trâu, bò, lợn: 1kg/8-12 tấn TT/ngày.
Men chịu kháng sinh, nên có thể dùng đồng thời trong quá trình điều trị

Bảo quản

Nơi khô mát, tránh ánh sáng.

KHỬ MÙI HÔI CHUỒNG TRẠI

Quy Cách: **1kg**

KHỬ MÙI HÔI CHUỒNG TRẠI

Thành phần

Bacillus subtilis (min) .....5,8.10^8CFU
Saccharomyces cerevisiae (min).....3,7.10^8 CFU
Streptococcus lactis (min).....4,9.10^8 CFU
Thiobacillus spp (min).....1,6.10^8 CFU
Tá dược(chất mang, thảo dược đặc biệt,...)vđ.....1Kg

Công dụng

- Khử mùi hôi thối chuồng trại chăn nuôi
- Tiêu diệt các mầm bệnh vi sinh ẩn trong nền chuồng, tiêu khí độc giúp vật nuôi chóng lớn, ít bị bệnh, giảm tối đa mắc bệnh tiêu chảy.
- Cải thiện môi trường chăn nuôi trong lành trong chăn nuôi sản xuất thực phẩm sạch cho người tiêu dùng
- An toàn cho vật nuôi và người sử dụng.

Liều lượng và cách sử dụng

- Rắc trực tiếp trên nền chuồng, đệm lót trấu, mùn cưa
- Lấy 1kg chế phẩm trộn đều với 20kg mùn cưa khô hoặc vỏ trấu sau đó rắc đều cho 80-100m2 nền chuồng.
- Gà thịt và đẻ trứng: rắc sau khi nuôi 3 ngày.
- Gà úm: rắc sau khi úm được 5-7 ngày
- Rắc trực tiếp vào nơi chứa phân, rác, cống.
- Ủ phân hữu cơ: 1kg/300-500kg (phân chuồng, vỏ trấu, sơ dừa, rơm rạ băm nhuyễn)
- Xử lý đáy ao hồ: 1kg/300-500m3 nước

BCOMPLEX + C

Quy Cách: **100gr, 1kg**

BỔ DƯỠNG, TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG, KÍCH THÍCH THÈM ĂN, TĂNG TRƯỞNG TỐT

Thành phần

Vitamin B1 (min):...1.000mg Vitamin B2 (min):.....1.000mg
Vitamin B3 (min):...2.500mg Vitamin B5 (min): ….1.500mg
Vitamin B6 (min):...1.000mg Vitamin B12 (min): ...20.000µg
Vitamin C:...10.000mg Glucose vừa đủ: ……..... 1kg
Không có kháng sinh và hoocmon

Công dụng

- Phòng ngừa các rối loạn do thiếu vitamin nhóm B.
- Tăng khả năng hấp thụ thức ăn, nâng cao sức đề kháng
- Giảm stress, kích thích ăn, giúp tăng trọng nhanh
- Hỗ trợ điều trị bệnh

Liều lượng & cách sử dụng

Pha vào nước uống hoặc trộn thức ăn.
Heo, dê, cừu, thỏ: 1g/4-5 lít nước hoặc 4-5kg thức ăn
Gà, vịt, ngan, cút: 1g/2-3 lít nước hoặc 2-3 kg thức ăn
Khi dịch bệnh xảy ra, tăng gấp đôi liều dùng trên

Bảo quản

Nơi khô mát, tránh ánh sang.

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ĐIỆN GIẢI K+C

Quy Cách: **100gr, 1kg**

BỔ SUNG ĐIỆN GIẢI, VITAMIN KC

Thành phần

Vitamin C (min): …….....…6.000mg
Vitamin K (min): …….....…2.000mg
Glucose vừa đủ: …….....……1kg

Công dụng

- Bổ sung vitamin K, C, cung cấp glucose, năng lượng, tăng sức đề kháng, giảm stress
- Giải độc, hạ nhiệt, chống nóng.
- Tăng lực, chống suy kiệt cho lợn nái sau sinh
- Tăng tỷ lệ đẻ, tỷ lệ phôi,tỷ lệ ấp ở trên gia cầm
- Dùng kết hợp trong điều trị bệnh Gumboro, New-castle, cầu trùng, , tiêu chảy mất nước …..

Liều lượng & cách sử dụng

Trên gia súc, gia cầm: hòa nước uống hoặc trộn thức ăn: 1g/3-5 lít nước uống

Bảo quản

Nơi khô mát, tránh ánh sáng.

ULTRA VIT C

Quy Cách: **1kg**

ĐIỆN GIẢI DẠNG SỦI CAO CẤP, BỔ SUNG VITAMIN, KHOÁNG

Thành phần

Vitamin C, Vitamin B1,Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5 Vitamin B6, Vitamin B9, Vitamin B12, acid citric, NaHCO3, NaCl, Vit K, glucose...

Công dụng

* Cung cấp các chất điện giải, vitamin, cung cấp năng lượng, chống mất nước, tăng sức đề kháng cho vật nuôi
* Giúp giải nhiệt, giải độc, làm mát cơ thể khi bị sốt cao, cảm nắng, cảm nóng, ngừa stress khi: chủng vắc xin, nhập đàn, cắt mỏ, chuyển chuồng, chuyển mùa, thay đổi thức ăn.
* Bồi bổ cho vật nuôi mắc bệnh: Tiêu chảy mất nước, heo tai xanh-sốt đỏ (P.R.R.S.), CRD, hen suyễn, hen ghép E.coli, Gumboro, E.coli, ……
* Gia tăng tỷ lệ đẻ, tỷ lệ phôi và tỷ lệ ấp nở.

Liều lượng và cách sử dụng

Pha nước uống hoặc trộn thức ăn.
Liều chung đối với trâu, bò, heo, gà, vịt, ngan, chim cút: 200g/100lít nước uống/ngày
Hoặc 6g/kg thức ăn, cho uống nước đầy đủ

CHỐNG BẠI LIỆT

Quy Cách: **50gr, 1kg**

CHỐNG BẠI LIỆT

Thành phần:

Vitamin A , Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin B2, Vitamin PP, Vitamin 6, Acid folic, Ca, Fe, Cu, Zn, Mn , P, Co, Vitamin K, Iod.

Công dụng

Phòng chống bệnh bại liệt cho gia súc, gia cầm với các biểu hiện xốp xương, bại liệt, đau sưng khớp, cổ nghẹo, mổ lông, cắn đuôi, khô chân, nứt móng.

Liều lượng và cách sử dụng

Hòa vào nước uống hoặc trộn vào thức ăn,
Gia cầm, thủy cầm: 1g/8-10kg TT
Gia súc: 1g/10-15kg TT

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: 0 ngày

MỔ LÔNG – CẮN ĐUÔI

Quy Cách: **100gr, 1kg**

CHỐNG MỔ LÔNG, CẮN ĐUÔI, NỨT MÓNG (Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất)

Thành phần:

Lysine, methionine, vitamin A, vitamin D3, vitamin E, vitamin B1, vitamin PP, vitamin B5, Fe, Cu, Zn, Ca, P, Biotin.

Công dụng

- Phòng chống da khô có vẩy, nứt da chân, kẽ móng chân, da sù sì.
- Phòng chống rụng lông, lông giòn, dựng đứng, ăn long, mổ cắn đuôi nhau; kích thích mọc lông, mượt lông.
- Phòng chống đẻ trứng non, mỏng vỏ, đẻ trứng tốt.

Liều lượng & cách dùng

- Heo nái, bò sữa: trộn 1g/10-12 kg TT
- Heo, bò thịt: 1g/10-15 kg TT
- Gà, vịt, ngan, cút: 1g/6-8 kg TT
- Kích thích tăng trọng: dùng liên tục trong quá trình nuôi

Bảo quản

Nơi khô mát, tránh ánh sáng

SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN - CÔNG DỤNG	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

KÍCH LÔNG – ĐỎ TÍCH KÍCH MÀO – VÀNG DA

Quy Cách: **1kg**

KÍCH LÔNG – ĐỎ TÍCH – KÍCH MÀO – VÀNG DA

Thành phần
Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K3, Vitamin B1, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin PP, Co, Mn, Fe, K, Na, Folic acid, Ca, Biotin...

Công dụng
Bổ sung các vitamin, acid amin, khoáng đa vi lượng kích thích mọc lông nhanh, mượt lông, chống cắn mổ, đỏ tích, kích mào, vàng chân, vàng da. Chống stress, tăng cường miễn dịch

Liều lượng & cách sử dụng
Pha vào nước uống hoặc trộn cùng thức ăn, dùng liên tục hoặc định kỳ.
Gà, vịt, ngan, cút: 1g/6-8 kg TT hoặc 1kg/400-500kg thức ăn

VỖ BÉO

Quy Cách: **1kg**

Tăng trọng nhanh, nở mông, bung đùi

Thành phần
Vitamin B1, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin PP, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K3, Co, Mn, Fe, K, Na, Folic acid, Ca, Biotin...

Công dụng
- Ăn khỏe, mau lớn, phát triển cân đối, tăng trọng nhanh
- Hấp thu, tiêu hóa tối đa thức ăn
- Cung cấp vitamnin, khoáng, ổn định hệ vi sinh đường ruột, hỗ trợ trong phòng và điều trị bệnh đường ruột.

Liều lượng & cách sử dụng
Hòa vào nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng liên tục, nhất là trong giai đoạn trước 3 tuần xuất chuồng.
Gà, vịt, ngan, cút: 1g/2 lít nước uống, hay 100g/1.000kg TT
Heo: 1g/20kg TT, hay 100g/25kg thức ăn
Lưu ý: dùng thuốc vào buổi sáng để tăng hiệu quả sử dụng

BỔ CAO CẤP

Quy Cách: **100gr, 1kg**

AD3E + BETA GLUCAN + KHOÁNG ĐA LƯỢNG + VITAMIN TỔNG HỢP

Thành phần
Beta glucan, *Bacillus subtilis*, Enzym,Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K3, Vitamin B1, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin PP, Co, Mn, Fe, K, Na, Folic acid, Ca, Biotin...

Công dụng
- Bổ sung hệ vitamin tổng hợp, Beta glucan, khoáng đa lượng cho vật nuôi.
- Chống Stress cho gia súc, gia cầm khi thay đổi môi trường sống, lúc vận chuyển, bị đuổi bắt, mật độ cao, dịch bệnh, cắt mỏ, chứng lở ngứa hoặc thay lông.
- Tăng cường sức đề kháng, nâng cao thể trạng, phòng ngừa suy nhược cho cơ thể.
- Tăng khả năng sinh sản, phục hồi sức khoẻ nhanh, ham ăn, ham ngủ. Tăng sức đề kháng cho đàn trong mùa dịch.

Liều dùng và cách sử dụng
* Gà, Vịt, Ngan,Cút: 1-2g hoà với 2-4 lít nước cho uống.
Hoặc trộn với 1 kg thức ăn.
* Lợn, Bê, Nghé, Dê, Cừu, Chó, Mèo: 1-2g hoà với 4-5 lít nước
nước cho uống. Hoặc trộn với 1 kg thức ăn.

Bảo quản:
Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp

VITAMIN K3

Quy Cách: **100gr, 1 kg**

Cầm máu nhanh, Hỗ trợ điều trị Cầu trùng, tăng sức đề kháng

Thành phần
Menadione sodium bisulfite (Vitamin K3)(min): .100g
Vitamin C(min): ……..…….10mg
Tá dược vđ: ……..……..1kg

Công dụng
- Cầm máu nhanh, Làm chắc thành mạch, ngăn chặn các bệnh xuất huyết, đặc biệt trong các bệnh cầu trùng, GUM-BORO, hồng lỵ...
- Bổ sung trước khi cắt mỏ, cắt tai, cắt đuôi, nái đẻ bị chảy máu.
- Tăng khả năng hấp thu Canxi giúp nái nuôi con, nái chửa, gà, vịt đẻ không bị thiếu Canxi

Cách dùng:
Hòa vào nước hoặc trộn thức ăn
Gà, vịt, ngan, cút: 1g/2-3 lít nước, dùng cho 10-15kg TT/ngày.
Trâu, bò, heo: 1g/2-3 lít nước, dùng cho 15-20kg TT.ngày.
Bệnh nặng: Tăng liều gấp 2 lần để đạt hiệu quả điều trị cao nhất

I. PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ BỆNH HÔ HẤP TRÊN HEO

HO THÀNH TIẾNG

PĐ 1: Gentylan @ + Kotamin

+

Tiêm bắp: **Gentylan @** với liều 1ml/8-15kg TT/ngày kết hợp **Kotamin** với liều 1ml/8-15kg TT, Tiêm 2-3 mũi.

PĐ 2: F4500-LA + Kotamin

+

Tiêm bắp: **F4500-LA** với liều: 1ml/20-30kg TT kết hợp **Kotamin** với liều 1ml/8-15kg TT, 3 ngày tiêm 2 mũi; tiêm 2-3 mũi.

HO THÀNH TIẾNG

PĐ: C650-LA + Kotamin

+

Tiêm bắp: **C650-LA** với liều 1ml/10-20kg TT/ngày, kết hợp **Kotamin** với liều: 1ml/8-15kg TT; tiêm 3 ngày.

Lưu ý: - Trong q.trình điều trị, nên dùng kết hợp **Bổ Cao Cấp, Super Men** hoặc **Men Sâm, Men Sâm Thảo Dược** để tăng sức đề kháng, giúp vật nuôi nhanh phục hồi.
- Sau q.trình điều trị, nên dùng **Phoretic Sol** để giải độc gan thận (1ml/8-15kg TT)

II. KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU

PĐ: Sulfamono 50% + Bổ Cao Cấp + Men Sâm (hoặc Men Sâm Thảo Dược hoặc Supermen)

+

+

Sáng: Dùng **Sulfamono 50%** với liều 1g/8-12kg TT/ngày, kết hợp **Bổ Cao Cấp** với liều 1g/8-15kg TT
Chiều: Dùng **Men Sâm** với liều 1g/8-10kg TT hoặc **Men Sâm Thảo Dược** với liều 1g/15-20 kg TT.
Điều trị: 3-5 ngày.

III. Bệnh Ghép E.Coli, bại huyết, hô hấp trên Vịt Ngan

BỆNH NHẸ

PĐ: Amotin 6000 + Paracemon 20%

+

Sáng: Dùng **Amotin 6000** với liều 1g/8-15kg TT, kết hợp **Paracetamol 20%** với liều 1g/8-12kg TT.

Trưa: Dùng **Phoretic Sol** với liều: 1ml/10-15kg TT (để giải độc)

Tối: Dùng **Bổ Cao Cấp** với liều: 1g/2-3kg thức ăn kết hợp **Men Sâm** với liều 1g/6-8 kg TT

Điều trị 3-5 ngày.

BỆNH NẶNG

PĐ: C650-LA + Gluco C + Amotin 6000

+

+

Sáng: Hòa lẫn **C650-LA** với **Gluco + C** theo tỷ lệ 1:2, lắc tan hoàn toàn, tiêm với liều hỗn hợp: 1ml/2-3kg TT

Trưa: Dùng **Phoretic Sol** với liều: 1ml/10-15kg TT (để giải độc)

Tối: Dùng **Amotin 6000** với liều 1g/8-15kg TT, kết hợp **Bổ Cao Cấp** (1g/2-3kg thức ăn)